TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bạch Linh

2. Ông Nguyễn Phát Triển

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp và điểm cầu thành phần tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp (tại trụ sở TAND huyện Lấp Vò cũ); Địa chỉ: Quốc lộ H, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có: Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Tại điểm cầu thành phần gồm có bị cáo và cán bộ, chiến sĩ thuộc Phân trại tạm giam Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp:

Họ và tên: Lê Phú T, sinh năm 1996, tại: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số A, ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Không xác định; Họ tên mẹ: Lê Thị Kim T1, sinh năm: 1969; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/8/2025, Lê Phú T bị Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; Tạm giữ: Từ ngày 08/11/2025 đến ngày 11/11/2025; Tạm giam:

Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phạm Minh T2, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp L, xã A, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Người làm chứng: Lê Thị Huyền C, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số A, ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06 tháng 11 năm 2025, Lê Phú T điều khiển xe mô tô biển số 63X7 - 7174 (xe của T) đi đến khu vực cầu C, thuộc phường L, tỉnh An Giang mua 01 bịch ma túy với giá 800.000 đồng của một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ rồi đem về nhà thuộc ấp H, xã T để sử dụng. T đổ một phần ma tuý ra nỏ thuỷ tinh gắn trên bộ dụng cụ để sử dụng. Phần ma tuý còn lại đựng trong 01 bịch nylon nắp kẹp T để vào 01 bịch nylon nắp kẹp lớn hơn, có dòng chữ "THỊNH PHÁT" rồi cất giấu dưới ga nệm trên giường ngủ để sử dụng cho lần sau.

Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 08/11/2025, Công an xã T đến nhà mời T để làm việc do thuộc đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đang bị quản lý, T lo sợ bị phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nên chạy trốn ở nhà sau. Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện bịch ma túy dưới ga nệm trên giường ngủ của T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Công an xã T Trung thu giữ các vật chứng, tài sản gồm:

- 01 bộ dụng cụ tự chế dùng sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đen, trên nắp có 01 lỗ gắn ống hút màu xanh, một lỗ gắn nỏ thủy tinh, trong nỏ thủy tinh có chất tinh thể rắn màu xám. Niêm phong nỏ thủy tinh trong túi niêm phong mã số PS3 24177926, có chữ ký ghi họ tên Lê Minh C1, Lê Phú T, Trần Phước N, có đóng dấu đỏ tròn của Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp, ghi niêm phong ngày 08/11/2025.

- 01 bịch nylon có nắp kẹp viền trắng, có dòng chữ "THỊNH PHÁT" bên trong có 01 bịch nylon dạng nắp kẹp viền trắng, chứa hạt tinh thể rắn màu trắng. Niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 23007756, có chữ ký ghi họ tên Lê Minh C1, Lê Phú T, Trần Phước N, có đóng dấu đỏ tròn của Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp, ghi niêm phong ngày 08/11/2025.

- 01 nỏ thủy tỉnh, 01 quẹt gas màu xám, 01 quẹt gas màu đen, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn một đầu, 01 cây cân điện tử, 01 cuộn băng keo màu đen.

- 02 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh nhạt, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô loại 110, màu sơn đen, biển số 63X7-7174, số máy VKVLM1P52FMHF402675, số khung RMKWCH4UM7K402675 của Lê Phú T mua của anh Phạm Minh T2, nhưng chưa đăng ký sang tên.

Tại kết luận giám định số 2217/KL-KTHS ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

1. Tinh thể rắn màu xám (ký hiệu mẫu M1) chứa bên trong nỏ thủy tỉnh, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24177926 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,085 gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu mẫu M2) chứa trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu trắng được để bên trong 1 bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu trắng, trên bịch nylon có in dòng chữ "THỊNH PHÁT", được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24177956 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,342 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Lê Phú T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSKV7 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Phú T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Phú T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Phú T mức hình phạt từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Lê Phú T không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho Lê Phú T, không xác định được thông tin, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy chất ma tuý còn lại sau giám định gồm:

1. Mẫu tinh thể rắn màu xám ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,059 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số NS3 23007701, có các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Minh C1 và Lê Phú T.

2. Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 1,232 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số NS3 23007702, có các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Minh C1 và Lê Phú T.

+ Tịch thu tiêu huỷ bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 nỏ thủy tỉnh; 01 quẹt gas màu xám; 01 quẹt gas màu đen; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn một đầu; 01 cây cân điện tử; 01 cuộn băng keo màu đen.

+ Trả lại 01 xe mô tô loại 110, màu sơn đỏ đen, biển số 63X7-7174, số máy VKVLM1P52FMHF402675, số khung RMKWCH4UM7K402675 và 02 điện thoại Samsung màu xanh nhạt, chưa kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Phú T, nhưng giao các tài sản này cho Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Lê Phú T thống nhất Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng ngày 08/11/2025; bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định đối với chất ma túy, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình để làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Minh T2 không có yêu cầu gì trong vụ án này, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà. Xét thấy việc vắng mặt tại phiên toà của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Minh T2, người làm chứng Lê Thị H Chân không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Minh T2 và người làm chứng Lê Thị Huyền C.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 38/CT-VKSKV7 ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do nghiện ma tuý nên bị cáo đã hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng và bị cơ quan Công an bắt quả tang vào lúc khoảng 12 giờ 15 phút ngày 08/11/2025 tại nhà của bị cáo thuộc khu vực ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp với tổng khối lượng ma tuý theo giám định là 1,427 gam loại Methamphetamine.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Phú T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) ..., M,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...."

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, là nguyên nhân dẫn đến rất nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội nói riêng và cũng nhằm phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Tịch thu tiêu hủy chất ma tuý còn lại sau giám định gồm:

1. Mẫu tinh thể rắn màu xám ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,059 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số NS3 23007701, có các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Minh C1 và Lê Phú T.

2. Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 1,232 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số NS3 23007702, có các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Minh C1 và Lê Phú T.

+ Tịch thu tiêu huỷ bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh; 01 quẹt gas màu xám; 01 quẹt gas màu đen; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn một đầu; 01 cây cân điện tử; 01 cuộn băng keo màu đen.

+ Trả lại 01 xe mô tô loại 110, màu sơn đỏ đen, biển số 63X7-7174, số máy VKVLM1P52FMHF402675, số khung RMKWCH4UM7K402675 và 02 điện thoại Samsung màu xanh nhạt, chưa kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Phú T (tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án).

(Các vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

[8] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Minh T2 không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho Lê Phú T, không xác định được thông tin, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phú T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phú T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2025 đến ngày 11/11/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma tuý còn lại sau giám định gồm:

+ Mẫu tinh thể rắn màu xám ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,059 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số NS3 23007701, có các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Minh C1 và Lê Phú T.

+ Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 1,232 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số NS3 23007702, có các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Lê Minh C1 và Lê Phú T.

- Tịch thu tiêu huỷ bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 nỏ thủy tỉnh; 01 quẹt gas màu xám; 01 quẹt gas màu đen; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn một đầu; 01 cây cân điện tử; 01 cuộn băng keo màu đen.

- Trả lại 01 xe mô tô loại 110, màu sơn đỏ đen, biển số 63X7-7174, số máy VKVLM1P52FMHF402675, số khung RMKWCH4UM7K402675 và 02 điện thoại Samsung màu xanh nhạt, chưa kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Phú T (tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án).

(Vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2026).

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Phú T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV7 - Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CAT Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CAT Đồng Tháp;
- UBND xã T, tỉnh Đồng Tháp (biết).
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HSVA, VPTA (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Văn Nhựt Minh